TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/HSST
Ngày: 16/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mạc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Tiền

2. Ông Tạ Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 16/04/2019, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/HSST ngày 15/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 02/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T; tên gọi khác: không; sinh năm 1982

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm H, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 6/12 ; con ông Nguyễn Văn T và bà Hà Thị B; gia đình có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

*Nhân thân: Tại bản án số 89/2012/HSPT, ngày 25/06/2012. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội: Đánh bạc. Bị cáo đã được xóa án tích theo Nghị quyết số 109/2015/QH13 của Quốc hội (do số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000đ)

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác (theo lệnh tạm giam ngày 26/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Thái Nguyên, về hành vi: Cướp tài sản). Có mặt

* *Người bị hại*: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1978; Trú tại: Tổ dân phố C, phường B, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Hùng K; sinh năm 1985; Trú tại: TDP C, phường B, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt

** Người làm chứng:*

1. anh Nguyễn Quốc P; sinh năm 1971; Trú tại: Tổ dân phố C, phường B, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

2. anh Lưu Văn S; sinh năm 1978; Trú tại: xóm H, xã H, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 12/11/2018, Nguyễn Mạnh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20L4-5593, đi từ nhà tại xóm H, xã H đi ra khu vực tổ dân phố C, phường B, thị xã Phổ Yên, trên đường đi T phát hiện có hai máy khoan giếng để gần bờ tường cổng nhà anh Nguyễn Viết H (sinh năm 1978 ở tổ dân phố C, phường B, thị xã Phổ Yên) không có người trông giữ, liền nảy sinh ý định trộm cắp, T đỗ xe tại bãi đất trống cạnh bờ tường rào nhà anh H trèo qua bờ tường rào vào vườn nhà anh H để trộm cắp thì bị anh Nguyễn Quốc P (sinh năm 1971, trú tại: tổ dân phố C, phường B) phát hiện soi đèn pin, thấy bị phát hiện T không thực hiện hành vi trộm cắp được liền điều khiển xe đi ra hướng Ba Hàng, Phổ Yên. Khoảng 30 phút sau, T đi xe mô tô quay lại bãi đất trống trèo qua bờ tường rào vào nhà anh H trộm cắp tài sản gồm: 05 cần khoan bằng kim loại màu đen có đường kính 42mm, chiều dài mỗi ống là 2m đã cũ, ở hai đầu cần khoan có gắn zamoc bằng ống kim loại màu đen đường kính 42cm, chiều dài mỗi zamoc 30cm đã cũ và 01 chiếc cà lê tự chế bằng ống kim loại đen dài 1,19m, có trọng lượng 05kg đã cũ. Sau khi trộm cắp được các tài sản trên T nhấc từng ống khoan và chiếc cà lê tự chế đưa ra khỏi bờ tường rào, dùng dây nhựa buộc toàn bộ lên yên xe chở đến cửa hàng mua bán phế liệu của anh Lưu Văn S (sinh năm 1978, trú tại: xóm H, xã H, thị xã Phổ Yên) bán cho anh S được 450.000đồng.

Sau khi bị mất tài sản, ngày 13/11/2018 do nghi ngờ T nên anh H đã gọi điện cho T, nhưng T không nhận là mình trộm cắp, đến 15 giờ cùng ngày T gọi lại cho anh H và bảo anh H đưa cho T 700.000đồng để T đi chuộc tài sản về, anh H đồng ý đưa cho T 750.000đ, sau đó T đi đến quán phế liệu của anh Lưu Văn S chuộc lại toàn bộ tài sản trước đó Tưởng đã bán là 450.000đồng mang về trả lại cho anh H thì bị Công an phường B lập biên bản sự việc và chuyển đến Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá số 81/KLĐG ngày 19/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 05 cần khoan có đặc điểm bằng ống kim loại màu đen, đường kính 42mm, chiều dài mỗi ống bằng 02m, đã cũ ở hai đầu cần khoan có gắn zamoc bằng ống kim loại màu đen, đường kính 42mm, chiều dài mỗi zamoc là 30cm, đã cũ và 01 chiếc Cà lê tự chế bằng ống kim loại màu đen dài 1,19m, có trọng lượng là 5kg, đã cũ có trị giá là 2.360.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tài sản T trộm cắp của gia đình anh H đã được Công an thị xã Phổ Yên hoàn trả cho anh H, anh H không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20L4-5593 T dùng làm phương tiện đi trộm cắp là xe T mượn của anh Nguyễn Hùng K, khi T mượn anh K không biết T mượn để đi trộm cắp, nên Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại cho anh K quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSPY, ngày 14/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Mạnh T về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Kết thúc thẩm vấn, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên có quan điểm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 18 - 24 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi để trả lại cho người bị hại, người bị hại không có đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền 750.000đồng anh Nguyễn Viết H đã đưa cho T, trong quá trình điều tra anh H không yêu cầu T trả lại và xác định cho T số tiền trên nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo đều không tranh luận gì thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, loại tài sản chiếm đoạt.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Để có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu. Khoảng 21 giờ 00' ngày 12/11/2018, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Viết H (trú tại: Tổ dân phố C, phường B, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) 05 cần khoan có đặc điểm bằng ống kim loại màu đen, đường kính 42mm, chiều dài mỗi ống bằng 02m, ở hai đầu cần khoan có gắn zamoc bằng ống kim loại màu đen, đường kính 42mm, chiều dài mỗi zamoc là 30cm, và 01 chiếc Cà lê tự chế bằng ống kim loại màu đen dài 1,19m, có trọng lượng là 5kg (đều đã qua sử dụng), qua định giá có giá trị **2.360.000đ** (hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hành vi, ý thức của Nguyễn Mạnh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó bản cáo trạng số 46/CT-VKSPY, ngày 14/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Nội dung khoản 1 điều 173 luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên là người có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội: Đánh bạc (bản án này bị cáo thuộc trường hợp không được coi là án tích theo Nghị quyết số 109/2015/QH13 của Quốc Hội do số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000đồng), hiện nay bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án Cướp tài sản do Công an huyện Phú Bình đã khởi tố.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Khi lượng hình HĐXX thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, chỉ trong thời gian ngắn đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội. Do đó cần phải có bản án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp cần được chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại không có ý kiến gì nên không xem xét.

Đối với số tiền 750.000đồng anh Nguyễn Viết H đưa cho T để chuộc lại tài sản, quá trình điều tra anh H không yêu cầu T trả lại nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20L4-5593 T dùng làm phương tiện đi trộm cắp là xe T mượn của anh Nguyễn Hùng K, khi T mượn anh K không biết T dùng để đi trộm cắp, nên Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại cho anh K quản lý, sử dụng, anh K không có ý kiến và đề nghị gì nên không xem xét trong vụ án.

[9] Vật chứng: Cần truy thu số tiền 450.000đ tiền T thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có anh Lưu Văn S là người mua tài sản do T trộm cắp, nhưng khi mua anh S không biết nên không xem xét xử lý đối với anh S là đúng quy định.

Đối với việc anh H khai mất tổng cộng 09 chiếc cần khoan có gắn zamoc nhưng anh Hiến không xác định được 04 chiếc còn lại mất thời điểm nào. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội: Trộm cắp tài sản

***** Hình phạt chính:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại toàn bộ cho người bị hại, người bị hại không đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Truy thu số tiền 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Mạnh Tưởng bán tài sản mà có.

5. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo Nguyễn Mạnh T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hùng K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mạc Thị Hồng

* Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh Thái Nguyên*
- *VKS tỉnh TN*
- *Sở Tư Pháp TN*
- *VKS thị xã Phổ Yên*
- *THADS thị xã Phổ Yên*
- *Công an thị xã Phổ Yên*
- *UBND xã Hồng Tiến, PY*
- *Bị cáo*
- *Lưu, lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mạc Thị Hồng

* Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh Thái Nguyên*
- *VKS tỉnh TN*
- *Sở Tư Pháp TN*
- *VKS thị xã Phổ Yên*
- *THADS thị xã Phổ Yên*
- *Công an thị xã Phổ Yên*
- *UBND xã Hồng Tiến, PY*
- *Bị cáo*
- *Lưu, lưu HS*